**PHỤ LỤC II**

**NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ CẦN LƯU Ý TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 50/2024/NĐ-CP NGÀY 10/5/2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

**VÀ THÔNG TƯ SỐ 32/2024/TT-BCA NGÀY 10/7/2024**

*(Đính kèm theo Văn bản số: 1555/GDĐT-TLTN, ngày 27/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)*

# Về quy định cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC

* Nghị định số 136/2020/NĐ-CP chưa cụ thể về trách nhiệm thực hiện, duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở; kiểm tra đối với cơ sở đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, dẫn đến khó khăn trong thực hiện. Thực tế, nhiều cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động còn tồn chứa, bảo quản vật tư, hàng hóa, hóa chất cháy tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao.
* Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung quy định cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động vẫn được xác định là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (khoản 4 Điều 4 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), là căn cứ để thực hiện công tác PCCC đối với cơ sở, cụ thể:

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở vẫn phải thực hiện trách nhiệm và các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở theo quy định (đối với khu vực đang hoạt động vẫn phải duy trì các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

+ Cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở và việc chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ quan có thẩm quyền.

* Về Phụ lục cơ sở: Để thống nhất trong việc xác định cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, một số loại hình đã bổ sung quy định về cận dưới về quy mô, khối tích của một số loại hình cơ sở như: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được. Đồng thời, có một số điều chỉnh, cụ thể:

+ Tại Phụ lục I (danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC):

1. Tại mục 2, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không sửa đổi nội dung này, lưu ý đối với việc xác định nhà hỗn hợp: Ngoài các danh mục cơ sở quy định tại Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, đối với nhà có nhiều mục đích sử dụng, việc xác định loại hình nhà hỗn hợp trên cơ sở quy định tại Mục 1.4.41 QCVN 06:2022/BXD (nhà hỗn hợp khi diện tích sàn xây dựng dùng cho mỗi công năng của nhà không vượt quá 70 % tổng diện tích sàn xây dựng của nhà (không bao gồm các diện tích sàn dùng cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn và đỗ xe)).
2. Tại mục 3, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không sửa đổi nội dung này, lưu ý cơ sở giáo dục khác được quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật giáo dục, bao gồm: (i) Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, lớp xóa mù chữ, lớp ngoại ngữ, lớp tin học, lớp dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đi học ở trường, lớp dành cho trẻ khuyết tật; (ii) Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;
3. (iii) Viện Hàn lâm, viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.
4. Tại mục 4, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không sửa đổi nội dung này, lưu ý cơ sở y tế khác được quy định tại Điều 39 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, cụ thể:
   * Phòng khám: Phòng khám liên chuyên khoa; Phòng khám bác sỹ y khoa; Phòng khám y học cổ truyền; Phòng khám răng hàm mặt; Phòng khám dinh dưỡng; Phòng khám y sỹ đa khoa;
   * Trạm y tế;
   * Nhà hộ sinh;
   * Phòng chẩn trị y học cổ truyền;
   * Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: Cơ sở xét nghiệm; Cơ sở chẩn đoán hình ảnh; Cơ sở xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh;
   * Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình;
   * Cơ sở tâm lý lâm sàng;
   * Cơ sở dịch vụ điều dưỡng;
   * Cơ sở dịch vụ hộ sinh;
   * Cơ sở chăm sóc giảm nhẹ;
   * Cơ sở cấp cứu ngoại viện;
   * Cơ sở kính thuốc có thực hiện việc đo, kiểm tra tật khúc xạ;
   * Cơ sở lọc máu.
5. Tại mục 5 bãi bỏ loại hình “thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp”, do cơ sở này thuộc loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ tại mục 6 Nghị định số 50.
6. Tại mục 6 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ và điều chỉnh cụm từ “nhà hàng, cửa hàng ăn uống” thành “ăn uống”. Loại hình cơ sở này được xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:
   * Kinh doanh dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...); giặt là; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; nhà tang lễ… đối với cơ sở khám chữa bệnh đông y có xoa bóp xác định là cơ sở y tế theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;
   * Kinh doanh dịch vụ ăn uống: Nhà hàng, quán ăn, cửa hàng ăn uống; Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê, giải khát…; đồng thời, quy định cụ thể diện tích, khối tích của cơ sở có tổng diện tích kinh doanh từ 100 m2 trở lên hoặc có tổng khối tích từ 500 m3 trở lên thuộc diện quản lý về PCCC

Đối với cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ: Bổ sung quy định cụ thể diện tích, khối tích của cơ sở có tổng diện tích kinh doanh từ 50 m2 trở lên hoặc có tổng khối tích từ 200 m3 trở lên thuộc diện quản lý về PCCC; danh mục hàng hóa dễ cháy, nổ là chất rắn, lỏng, khí dễ cháy được xác định theo Điều 4 và Phụ lục I Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

1. Tại mục 7, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không sửa đổi nội dung này, chỉ đảo cụm từ “nhà trọ” với cụm từ “cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch”. Lưu ý:
   * Cơ sở lưu trú khác được xác định là cơ sở độc lâp được quy định tại Điều 21 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, bao gồm: Biệt thự du lịch; Căn hộ du lịch: Tàu thủy lưu trú du lịch; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê…;
   * “nhà trọ” được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, cụ thể: dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.
2. Tại mục 8 điều chỉnh “Nhà sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội” thay cho “Nhà làm việc của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội” để làm căn cứ xác định rõ tính chất hoạt động của nhà.
3. Tại mục 10 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định:
   * Thay thế cụm từ “bưu điện” bằng cụm từ “Nhà của điểm phục vụ bưu chính”, bỏ cụm từ nhà lắp đặt thiết bị thông tin để phù hợp với quy định tại Điều 3 Luật Bưu chính;
   * bổ sung loại hình cơ sở khai thác bưu gửi, cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn (theo quy định của Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg loại hình cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn được xác định theo tính chất hoạt động là: in ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác…).
4. Tại mục 11, Nghị định số 50 không sửa đổi nội dung này, lưu ý cơ sở thể thao khác được quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật thể dục, thể thao: Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; Trung tâm hoạt động thể thao; Cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao; Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Trường năng khiếu thể thao…
5. Tại mục 12:
   * Bổ sung loại hình “hăng ga máy bay” để thống nhất với danh mục quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BQP;
   * Điều chỉnh tên gọi “cửa hàng kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe gắn máy” thành “cơ sở kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới” nhằm bao quát các loại hình phương tiện giao thông cơ giới (bao gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt) phù hợp với pháp luật về giao thông.
6. Tại mục 13 điều chỉnh tên gọi “bãi trông giữ xe” thành “bãi đỗ xe” để bảo đảm phù hợp với định nghĩa tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.
7. Tại mục 19 bổ sung loại hình “kho dự trữ quốc gia”.
8. Tại mục 21 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP điều chỉnh, bổ sung một số nội dung:
   * Điều chỉnh đối tượng loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (thu hẹp loại hình, cụ thể hơn quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);
   * Điều chỉnh quy mô, phạm vi khu vực sản xuất, kinh doanh của cơ sở “diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 50 m2 trở lên”.

Đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh các loại khác do UBND cấp xã quản lý, kiểm tra (Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136)

+ Tại Phụ lục II (danh mục cơ sở nguy hiểm cháy, nổ):

1. Nâng quy mô của gara để xe ô tô có sức chứa từ 10 xe ô tô lên 50 xe ô tô. Theo đó, các gara để xe có sức chứa từ 50 xe trở lên thuộc danh mục cơ sở nguy hiểm cháy, nổ.
2. Bổ sung loại hình kho dự trữ quốc gia; bỏ cụm từ “hoặc hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được”; như vậy chỉ là kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 5.000 m3 trở lên được xác định là cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ phù hợp theo Phụ lục I.

+ Tại Phụ lục III và Phụ lục IV (danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý):

1. Điều chỉnh theo hướng nâng quy mô, khối tích đối với loại hình khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch, nhà trọ từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích của các khối nhà phục vụ lưu trú từ

2.500 m3 trở lên…

1. Bãi bỏ cụm từ “bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật có sức chứa từ 20 xe ô tô trở lên”, đối tượng này phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

+ Phục lục IV (danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý) được cập nhật để thống nhất giữa Phụ lục III và Phụ lục I, trong đó cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống là các cơ sở thuộc Phụ lục I có quy mô thấp hơn Phụ lục III.

# Về quy định điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở

* Hiện nay còn gặp khó khăn trong xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở đối với trường hợp chủ sở hữu cơ sở cho thuê toàn bộ cơ sở hoặc bán toàn bộ hoặc hạng mục trong cơ sở mà độc lập về PCCC, dẫn đến vướng mắc trong xác định người đứng đầu cơ sở và trách nhiệm trong thực hiện công tác PCCC đối với cơ sở.
* Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trực tiếp quản lý cơ sở (khoản 4 Điều 5 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP), là căn cứ để xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm:

1. Trường hợp, cho thuê, sử dụng toàn bộ cơ sở, hạng mục cơ sở nhưng độc lập về giải pháp kỹ thuật PCCC (hạ tầng kỹ thuật, hệ thống, phương tiện PCCC…) đơn vị thuê chịu trách nhiệm PCCC tại cơ sở, người đại diện pháp lý của tổ cơ quan, tổ chức là xác định là người đứng đầu cơ sở;
2. Trường hợp, bán toàn bộ hoặc 1 hạng mục độc lập cho đơn vị khác quản lý, sử dụng; đơn vị mua chịu trách nhiệm PCCC tại cơ sở, người đại diện pháp lý của tổ cơ quan, tổ chức mua là xác định là người đứng đầu cơ sở. Trên cơ sở đó thì người đứng đầu cơ sở này phải thực hiện trách nhiệm và duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

# Về quy định điều kiện đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP

Cơ bản giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã ban hành Phụ lục V thay thế phụ lục V Nghị định số 136/2024/NĐ-CP, theo đó, tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã sửa đổi nội dung dẫn chiếu cho thống nhất (khoản 2 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, danh mục phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC quy định tại mục 19 Phụ lục V thay cho mục 21 Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

# Về quy định cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ

Ngày 31/3/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2024/NĐ-CP quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa (thay thế cho Nghị định số 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ). Theo đó, việc cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP; việc cấp phép vận chuyển hàng hòa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP.

Trong đó, một số điểm mới trong cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP:

- Về thành phần hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép:

+ Bổ sung một số thành phần hồ sơ, gồm: (1) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (do người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị có chức năng huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm cấp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP); bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. (2) Danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định.

+ Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ, gồm: (1) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đường thuỷ nội địa); (2) Thành phần hồ sơ quy định có liên quan đến Cấp giấy phép vận chuyển Vật liệu nổ công nghiệp (thực hiện theo quy định pháp luật về Quản lý vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và công cụ hỗ trợ); (3) Bản sao hoặc bản chính biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền về điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của người áp tải, người điều khiển phương tiện và phương tiện vận chuyển (kèm theo bản chính để đối chiếu); (4) Bản sao hoặc bản chính giấy đăng ký khối lượng, chủng loại và thời gian tiếp nhận của cơ quan trực tiếp quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp được vận chuyển đến hoặc văn bản cho phép về địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (5) Bản sao hoặc bản chính văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất khẩu hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ Việt Nam ra nước ngoài (trường hợp vận chuyển ra nước ngoài).

Ngoài ra, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định hồ sơ cấp lại khi bị tước, bị thu hồi.

* Về thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ về cơ bản thủ tục cấp mới không thay đổi so với quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đối với thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã điều chỉnh thời gian thực hiện giảm 01 ngày so với quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.
* Về thời hạn của Giấy phép:

Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã sửa đổi thời hạn của giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại khoản 9 Điều 9 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

Theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP thời hạn của Giấy phép phụ thuộc vào thời hạn còn lại của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ), giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện giao thông đường sắt), giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện thủy nội địa). Tuy nhiên, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP đã điều chỉnh theo hướng, thời hạn của giấy phép theo niên hạn sử dụng của phương tiện, theo đó, thời hạn của Giấy phép không quá 24 tháng, trường hợp niên hạn sử dụng của phương tiện dưới 24 tháng thì thời hạn của giấy phép theo thời hạn của phương tiện.

* Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ áp dụng theo mẫu PC05 Phụ lục IX Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.
* Theo khoản 5 Điều 31 và khoản 10 Điều 32 Nghị định số 34/2024/NĐ- CP, Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện và Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn do người thuê vận tải, người vận tải tổ chức hoặc thuê đơn vị có chức năng huấn luyện tự ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP không quy định biểu mẫu đối với Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện).

# Về quy định kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy

* Về nội dung kiểm tra:

+ Tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình thuộc danh mục thẩm duyệt thiết kế về PCCC (là một trong các điều kiện an toàn PCCC đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công), do Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC thủ tục bắt buộc phải có trước khi công trình được thi công, xây dựng, do vậy không phải là điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thi công xây dựng công trình. Trong quá trình kiểm tra an toàn về PCCC đối với công trình xây dựng, nếu phát hiện công trình chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

+ Điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung nội dung kiểm tra đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (điểm e trong khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136) và bỏ nội dung này trong điểm đ khoản 3 Nghị định số 136 để bảo đảm thống nhất về đối tượng, nội dung kiểm tra.

* Về trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCC:

+ Tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã sửa đổi quy định Chủ tịch UBND cấp xã, Cơ quan Công an kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ sở (điểm c và điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP), cụ thể:

1. Điều chỉnh từ kiểm tra điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở thành kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ sở. Do theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP cơ quan Công an, UBND cấp xã thực hiện kiểm tra toàn bộ các điều kiện an toàn về PCCC của cơ sở dẫn đến tình trạng cơ sở “khoán trắng” cho cơ quan quản lý nhà nước về PCCC. Trong khi đó việc bảo đảm, duy trì các điều kiện an toàn PCCC do người đứng đầu cơ sở thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định của Luật PCCC.
2. Điều chỉnh số lần, số lượt kiểm tra an toàn PCCC, thống nhất kiểm tra 01 lần/năm đối với toàn bộ các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.
3. Bãi bỏ “kiểm tra định kỳ một năm một lần đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy”, đồng thời bổ sung vào nội dung kiểm tra về PCCC tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136 để bảo đảm thống nhất về đối tượng, nội dung kiểm tra. Về phân công trách nhiệm kiểm tra đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an (Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ bộ máy tổ chức, biên chế, địa bàn, số lượng cơ sở theo danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số [50/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-136-2020-ND-CP-huong-dan-Luat-Phong-chay-va-chua-chay-458292.aspx) để quyết định phân cấp quản lý về phòng cháy và chữa cháy cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh quản lý đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn và các loại hình cơ sở sau: Trụ sở cơ quan hành chính cấp tỉnh trở lên; cơ sở, hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp nằm trên 02 địa bàn hành chính cấp huyện trở lên và cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Việc quản lý về phòng cháy và chữa cháy các cơ sở còn lại của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số [50/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-136-2020-ND-CP-huong-dan-Luat-Phong-chay-va-chua-chay-458292.aspx) do Công an cấp huyện thực hiện).
4. Việc kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo mẫu PC10 Phụ lục XI Nghị định số 50, trong đó lưu ý ghi nhận nội dung sau: Báo cáo tóm tắt của cơ sở về việc thực hiện trách nhiệm PCCC và CNCH; việc khắc phục tồn tại, vi phạm đã được kiến nghị tại đợt kiểm tra trước; ghi nhận kết quả kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở thông qua kiểm tra hồ sơ tài liệu, kiểm tra thực tế cơ sở, cụ thể:

\* Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, duy trì các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH thông qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kèm theo, cụ thể:

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH tại cơ sở: *Kiểm tra các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện; kết quả tổ chức thực hiện được ghi nhận tại hồ sơ, tài liệu*

*+* Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho thành viên Đội PCCC cơ sở định kỳ hằng năm: *Kiểm tra các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ; chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp kèm theo danh sách người thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; kết quả tổ chức thực hiện bồi dưỡn nghiệp vụ hằng năm được ghi nhận tại hồ sơ, tài liệu….*

+ Thành lập Đội PCCC cơ sở/chuyên ngành: *Kiểm tra quyết định thành lập thành lập đội PCCC cơ sở, chuyên ngành; quy chế hoạt động (có phân công nhiệm vụ PCCC, CNCH cho thành viên đội PCCC); số lượng thành viên không/bảo đảm so số người làm việc tại cơ sở không, có thay đổi so với quyết định không; thành viên đội PCCC cơ sở chưa/đang/đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH chưa (Chứng nhận huấn luyện, thời hạn của chứng nhận).*

+ Ban hành nội quy và quy định về PCCC và CNCH của cơ sở: *Kiểm tra quyết định ban hành kèm theo nội quy PCCC, CNCH; nội dung chưa/đã phù hợp với từng hạng mục, khu vực có công năng khác nhau (ví dụ nhà công cộng: văn phòng, gara, thương mại, chung cư, khách sạn; nhà công nghiệp: xưởng sản xuất, kho chứa theo loại hàng hóa, khu vực phụ trợ...)*

+ Việc kiểm tra an toàn PCCC và CNCH thường xuyên tại cơ sở: *Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra về PCCC, CNCH định kỳ 06 tháng của cơ sở; biên bản hoặc tài liệu thể hiện việc kiểm tra an toàn về PCCC, CNCH (khi cần thiết)*

+ Kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC hằng năm của cơ sở: *Kiểm tra các văn bản, tài liệu thể hiện việc bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH (kinh phí sử dụng để trang bị, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC; tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH; thực tập phương án chữa cháy….)*

+ Xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở: *Kiểm tra phương án chữa cháy của cơ sở (phương án đã được phê duyệt chưa; nội dung phương án có bảo đảm các tình huống phức tạp nhất, đặc trưng, trong đó xây dựng tình huống cứu nạn, cứu hộ theo tình huống tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 08/2017/NĐ-CP phù hợp với đặc điểm, quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở (nếu có)); việc bổ sung, chỉnh lý kịp thời và được cấp có thẩm quyền phê duyệt lại khi có những thay đổi lớn về quy mô, tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; việc tổ chức lượt thực tập phương án chữa cháy hằng năm (kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập)*

+ Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH theo quy định: *Kiểm tra hồ sơ quản lý phương tiện PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 17/2021/TT-BCA*

+ Thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ: *Kiểm tra Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở (Nội dụng giấy chứng nhận bảo hiểm, thời hạn; mua có đúng, đủ không)*

+ Lập, quản lý hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH của cơ sở: *Kiểm tra thành phần hồ sơ có bảo đảm đủ theo quy định Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA); việc cập nhật, bổ sung các nội dung về PCCC và CNCH đã thực hiện từ sau đợt kiểm tra trước (biên bản tự kiểm tra, kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập phương án, Biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý, báo cáo thay đổi về PCCC…).*

\* Kiểm tra thực tế trách nhiệm duy trì các điều kiện về PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở:

+ Duy trì đường giao thông dành cho chữa cháy, nguồn nước chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC:

 Đường giao thông*: Chiều rộng đường, chiều cao từ mặt đường lên phía trên, khoảng cách từ mép đường đến tường nhà, thông thoáng của đường…;*

 Nguồn nước chữa cháy*: Trường hợp sử dụng trụ nước chữa cháy: Số lượng, vị trí trụ nước, hộp đựng và lăng, vòi chữa cháy (nếu có); tình trạng của trụ nước (ngàm nối, van, khóa mở trụ nước; duy trì nước trong hệ thống không, lưu lượng, áp lực có bảo đảm không (thử nghiệm hoạt động); có bị che khuất, mất tác dụng không…); Trường hợp sử dụng nguồn nước tự nhiên (ao, hồ…): Lượng nước dự trữ chữa cháy; bến lấy nước có bảo đảm cho xe, máy bơm chữa cháy lấy nước không; Họng tiếp nước cho hệ thống chữa cháy (ngàm nối, van khóa, có bị che khuất, mất tác dụng không…)*

Lưu ý: Trường hợp trụ cấp nước chữa cháy đô thị bảo đảm khoảng cách và lưu lượng nước chữa cháy theo quy định thì cho phép không cần trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của cơ sở

 Khoảng cách PCCC*: Việc duy trì trong vùng khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục nhà, công trình (có làm mái che nối 2 nhà không, có để vật dụng, hàng hóa, lắp đặt thiết bị công nghệ, làm mất tác dụng của tường ngăn cháy, xây dựng thêm hạng mục trong vùng này…)*

+ Duy trì yêu cầu về PCCC và CNCH đối với từng hạng mục trong cơ sở, bao gồm:

 Mặt bằng công năng, mặt bằng sử dụng: *Việc duy trì có theo đúng thiết kế được duyệt không; có điều chỉnh, cải tạo, bố trí lại, thay đổi tính chất sử dụng so với thiết kế được duyệt không…;*

 Giải pháp ngăn cháy lan của các gian phòng, khoang cháy, tầng nhà: *Ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng kỹ thuật (tường, vách, cửa, màn nước…); ngăn cháy lan các trục kỹ thuật xuyên tầng, xuyên sàn ngăn cháy; ngăn cháy lan trên đường, lối thoát nạn; ngăn cháy lan trong việc bố trí phương tiện, vật tư, hàng hóa, thiết bị, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt; thực hiện vệ sinh công nghiệp đối với các cơ sở có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ (nếu có).*

 Giải pháp thoát nạn: *Lối, cửa đi thoát nạn của gian phòng; đường, lối, cửa đi vào buồng thang bộ tại các tầng nhà; lối, cửa ra thoát nạn tại tầng 1; cầu thang/buồng thang bộ thoát nạn; việc trang trí nội thất, vật liệu trên đường thoát nạn; việc bố trí phương tiện, vật tư, hàng hóa, thiết bị trên đường, lối thoát nạn.*

 Hệ thống báo cháy tự động (nếu có): *Việc duy trì hoạt động của hệ thống (kiểm tra việc bố trí đầu báo cháy, nút ấn, còi, đèn báo cháy, tủ báo cháy, phòng trực điều khiển); thử nghiệm hoạt động của hệ thống; có bố trí vật tư, vật dụng làm che lấp, mất tác dụng của thiết bị, hệ thống; tháo rỡ thiết bị, hệ thống không.*

 Các hệ thống chữa cháy bằng nước: *Việc duy trì hoạt động của hệ thống (kiểm tra việc bố trí họng nước chữa cháy kèm theo lăng, vòi; hệ thống chữa cháy tự động Sprinker, màn nước, trạm bơm chữa cháy…); thử nghiệm hoạt động của hệ thống; có bố trí vật tư, vật dụng làm che lấp, mất tác dụng của thiết bị, hệ thống; tháo rỡ thiết bị, hệ thống không.*

 Các hệ thống chữa cháy tự động khác bằng khí, bột, bọt: *Việc duy trì hoạt động của hệ thống; thử nghiệm hoạt động của hệ thống; có bố trí vật tư, vật dụng làm che lấp, mất tác dụng của thiết bị, hệ thống; tháo rỡ thiết bị, hệ thống không.*

 Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ, phương tiện cứu nạn, cứu hộ theo quy định: *Số lượng, vị trí bố trí; tình trạng của các phương tiện; có bố trí vật tư, vật dụng làm che lấp, mất tác dụng của thiết bị, hệ thống…*

 Việc duy trì các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến PCCC như: *Hệ thống điện, hệ thống ống đổ rác, hệ thống cấp khí LPG, hệ thống chống sét… (nếu có).*

 Việc niêm yết nội quy, quy định về PCCC và CNCH, cắm các biển cảnh báo tại các khu vực theo quy định của Nghị định số 08/2017/NĐ-CP (nếu có): *có bố trí vật tư, vật dụng làm che lấp, mất tác dụng hoặc bị mờ không…*

 Việc phân công, bố trí cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành trực PCCC và CNCH trong ca trực theo quy định. *Kiểm tra kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH của CBCNV, thành viên Đội PCCC, triển khai tình huống giả định để xem khả năng xử lý khi có cháy, nổ, sự cố tai nạn xảy ra tại cơ sở (phát hiện, báo cháy, triển khai các hoạt động chữa cháy, CNCH…).*

+ Việc thực hiện, duy trì các điều kiện về phòng ngừa sự cố, tại nạn và cứu nạn, cứu hộ như: nội quy, biển cấm, biển cảnh báo ở những khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn; huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành (nếu có) và điều kiện hoạt động đáp ứng yêu cầu cứu nạn, cứu hộ tại chỗ; biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn đối với địa điểm, phương tiện, thiết bị tại cơ sở được quy định tại điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số [83/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-83-2017-ND-CP-cong-tac-cuu-nan-cuu-ho-cua-luc-luong-phong-chua-chay-355659.aspx); xây dựng tình huống cứu nạn, cứu hộ trong Phương án chữa cháy phù hợp với đặc điểm, quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trang bị và bố trí phương tiện, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ, dụng cụ phá dỡ thô sơ bảo đảm số lượng và chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Về kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy:

Tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 136 quy định kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC. Theo đó, điểm c khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50 đã sửa đổi:

+ Chỉ kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy thay vì kiểm tra đối với toàn bộ cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC (khoản 4 Điều 16 Nghị định số 136);

+ Không thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác.

# Về quy định tạm đình chỉ, đình chỉ và phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

- Về xác định vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về PCCC:

+ Điểm b và điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136 quy định các hành vi nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng thuộc đối tượng tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động. Qua rà soát, đánh giá mức độ, vi phạm và nguy cơ cháy nổ tại các công trình, cơ sở trên thấy rằng việc thực hiện tạm đình chỉ đối với một số trường hợp vi phạm chưa phù hợp, có tình trạng tạm đình chỉ tràn lan, có cả khu vực, công trình không có nguy cơ cháy, nổ. Theo đó, điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã điều chỉnh hành vi được xác định là vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 02 trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định về PCCC tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, gồm: (1) Sản xuất, kinh doanh, san, chiết, nạp hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ mà không có giấy phép hoặc không đúng nơi quy định là hành vi nghiêm trọng và thuộc diện tạm đình chỉ hoạt động (do hành vi này được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, trường hợp vi phạm sẽ bị đình chỉ hoạt động từ 03 đến 06 tháng).
2. Làm mất tác dụng của lối thoát nạn, ngăn cháy lan mà khi xảy ra cháy, nổ có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đồng thời, bổ sung, điều chỉnh cụ thể vi phạm về ngăn cháy lan, thoát nạn thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động “không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C, không có đủ số lượng lối thoát nạn” nhằm xác định rõ đối tượng, phạm vi trong cơ sở có vi phạm.

(2) Bãi bỏ nội dung cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của cơ sở, hạng mục thuộc cơ sở, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136 ảnh hưởng đến một trong các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định 136 khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền (điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136). Đồng thời, bổ sung, cụ thể trường hợp thuộc diện tạm đình chỉ hoạt động là “Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50 vào hoạt động, sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan Công an có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện.

- Về thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP:

+ Tại điểm b khoản 9 và khoản 10 điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung, quy định cụ thể thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động theo hướng giao cho thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về PCCC để bảo đảm thống nhất trong quản lý, thuận lợi cho người dân (do Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định người có thẩm quyền phục hồi hoạt động là người có thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động bao gồm Bộ trưởng Bộ Công an, Cục trưởng C07, Giám đốc Công an cấp tỉnh, tuy nhiên các chủ thể này không trực tiếp quản lý địa bàn, cơ sở, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục phục hồi hoạt động), theo đó thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động gồm: Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện.

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung quy định chuyển tiếp “Các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ không thuộc đối tượng tạm đình chỉ trong Nghị định này tiếp tục thực hiện các quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ” do Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã điều chỉnh hành vi nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và danh mục cơ sở thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Theo đó, các cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP sẽ thực hiện quy định chuyển tiếp, cụ thể như sau:

+ Đối với một số cơ sở vi phạm quy định về PCCC làm mất tác dụng của lối thoát nạn, ngăn cháy lan mà khi xảy ra cháy, nổ có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản thuộc đối tượng bị tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136 và đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cơ sở bị tạm đình chỉ vẫn phải khắc phục các vi phạm và đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định phục hồi hoạt động theo quy định.

+ Đối vi phạm cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của cơ sở, hạng mục thuộc cơ sở, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này ảnh hưởng đến một trong các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định này khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136.

Trường hợp, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không quy định phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC thì cơ sở được phép phục hồi hoạt động sau khi Chủ đầu tư hoàn thành việc lập hồ sơ thiết kế bảo đảm tính pháp lý theo quy định.

# Về quy định cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC

* Về hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH: Tại điểm a khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ danh sách lý lịch trích ngang của cá nhân trong thành phần hồ sơ của thủ tục cấp Chứng nhận huấn luyện về PCCC nhằm tạo điều kiện, tránh gây phiền hà cho người dân, tổ chức phải chuẩn bị thêm hồ sơ. Do trong mẫu PC21 và PC22 đã bao gồm danh sách trích ngang của người tham gia huấn luyện.
* Về thời hạn giải quyết các thủ tục về cấp, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH: Tại điểm b khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ- CP đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết là 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ để bảo đảm thống nhất, minh bạch trong tổ chức triển khai thực hiện. Do Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, chỉ quy định thời gian cơ quan Công an tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện và thời gian để cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện mà không quy định tổng thời gian để thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến có trường hợp thời gian thực hiện huấn luyện kéo dài.
* Về thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH: Tại khoản 13 Điều 33 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, quy định chung về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, giá trị của Giấy chứng nhận huấn luyện, chưa phân định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện, dẫn đến có tình trạng chồng chéo trong tổ chức thực hiện. Theo đó, điểm c khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi như sau:

+ Quy định phân cấp rõ thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH huấn luyện đối với cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty theo đề nghị của các cơ quan này.

+ PC07, Công an huấn luyện đối với cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý và cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý.

+ Bãi bỏ Quyết định, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH, thời hạn của Chứng nhận huấn luyện. Đồng thời quy định cụ thể mẫu chứng nhận huấn luyện theo mẫu số 35tại Phụ lục IX.

*\* Lưu ý: Cá nhân đã được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH, khi có thay đổi về môi trường làm việc có yêu cầu về PCCC và CNCH khác so với môi trường làm việc đã được cấp phải được huấn luyện và cấp chứng nhận huấn luyện mới.*

* Về thời hạn của Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH: Theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, thời hạn của Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC là 05 năm. Tuy nhiên, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không quy định thời hạn đối với Chứng nhận huấn luyện.
* Về quy định chuyển tiếp đối với Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ được cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP được sử dụng đến khi hết thời hạn.

# Về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy

* Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA thành phần hồ sơ đối với cơ sở thuộc Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP bao gồm: Quyết định cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tuy nhiên, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ Quyết định, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH, theo đó khoản 1 Điều 1 Thông

tư số 32/2024/TT-BCA sửa đổi thành phần hồ sơ do người đứng đầu cơ sở lập, lưu giữ gồm “Chứng nhận huấn luyện huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” thay thế cho “Quyết định cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH”.

* Điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA quy định thành phần hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động cứu nạn, cứu hộ bao gồm “Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở đã được phê duyệt; báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ”. Tuy nhiên, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bổ sung tình huống cứu nạn, cứu hộ tại phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở thành một nội dung trong phương án chữa cháy của cơ sở (bãi bỏ phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở), theo đó khoản 2 Điều 3 Thông tư số 32/2024/TT-BCA đã bãi bỏ “Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở đã được phê duyệt; báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ” trong thành phần hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của cơ sở.

# Về kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

Khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BCA quy định trách nhiệm trong kiểm tra định kỳ, đột xuất về cứu nạn, cứu hộ, việc lập biên bản kiểm tra cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát PCCC và CNCH. Tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ Biểu mẫu số 03 “Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”, theo đó, khoản 1 Điều 2 Thông tư số 32/2024/TT-BCA đã sửa đổi Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BCA theo hướng kết hợp việc kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở được kết hợp với kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy (việc lập biên bản kiểm tra thực hiện theo mẫu PC10 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP). Trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất về cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

# Về thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA sửa đổi Điều 13 Thông tư số 149/2020/TT-BCA không quy định cơ sở sản xuất giấy 35.000 tấn/năm trở lên; cơ sở dệt công suất 20 triệu m2/năm trở lên phải thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành. Đồng thời, bổ sung quy định “Trường hợp các cơ sở hoặc khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trong cùng một khuôn viên hoặc liền kề nhau và do một đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành được thành lập một đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành” để bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế.

# Về thẩm duyệt thiết kế về PCCC

1. Về đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC

Theo khoản 3 Điều 13, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đối tượng thẩm duyệt gồm: (1) Đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp,…(2) Dự án, công trình tại Phụ lục V khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC (3) Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC

Tại Nghị định mới đã điều chỉnh, sửa đổi như sau:

* Bỏ đối tượng thẩm duyệt “Đồ án quy hoạch”: nội dung này đã được quy định trách nhiệm cho cơ quan có thẩm quyền khi phê duyệt quy hoạch, thực tế hiện nay khi phê duyệt quy hoạch đều cần lấy ý kiến của các sở ngành, trong đó đã có ý kiến của cơ quan Cảnh sát PCCC. Do đó, bỏ quy định về thẩm duyệt “Đồ án quy hoạch” giúp cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian triển khai các dự án nhưng đồng thời cũng không ảnh hưởng đến yêu cầu bảo đảm an toàn PCC trong giai đoạn quy hoạch.
* Quy định rõ hơn các trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC, bao gồm: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi tính chất sử dụng làm tăng hạng nguy hiểm cháy và cháy, nổ của hạng mục công trình, gian phòng; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình. Điều chỉnh này nhằm làm rõ hơn nội dung “cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC” của Nghị định 136/2020/NĐ-CP, trong đó xác định rõ chỉ một số cải tạo lớn, ảnh hưởng đến quy mô, tính chất và thay đổi lớn hệ thống PCCC của công trình mới cần phải thẩm duyệt; các trường hợp cải tạo khác không yêu cầu phải thẩm duyệt thì chủ đầu tư vẫn phải thực hiện bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu về PCCC và cán bộ kiểm tra an toàn PCCC sẽ có kiểm tra, đánh giá trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC công trình theo quy định.

1. Về thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC

* Bỏ các trường hợp chấp thuận địa điểm xây dựng, góp ý đồ án quy hoạch, góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở.
* Điều chỉnh, cắt giảm giấy tờ hồ sơ đề nghị:

+ Điều chỉnh tên thành phần hồ sơ “Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác” thành “Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất đối với dự án, công trình”. Thực tế quá trình triển khai thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, có nhiều dự án theo các quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công,… không có các tài liệu như “Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư”, “văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng”, “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”, ví dụ như các dự án BT thì tài liệu pháp lý của dự án BT và dự án khác là hợp đồng BT,…

+ Cắt giảm các hồ sơ, tài liệu do cơ quan Công an an bành như: giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC; giấy chứng nhận thẩm duyệt và hồ sơ đóng dấu đã thẩm duyệt.

+ Điều chỉnh quy định về trường hợp ủy quyền nộp hồ sơ: không yêu cầu phải có văn bản ủy quyền mà nội dung ủy quyền được tích hợp trong mẫu đơn đề nghị thẩm duyệt (mẫu PC06).

1. Về nội dung thẩm duyệt:

Bỏ 02 nội dung: (1) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy, các tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ được áp dụng để thiết kế công trình (2) phương án chống sét, chống tĩnh điện

1. Về thẩm quyền thẩm duyệt

Bổ sung phụ lục Va quy định về danh mục dự án, công trình thuộc thẩm quyền của C07 và phụ lục Vb quy định về danh mục dự án, công trình thuộc thẩm quyền của PC07. Trong đó có một số thay đổi chủ yếu sau:

* Phân cấp toàn bộ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC cho PC07.
* Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định C07 thẩm duyệt công trình chiều cao 100 m, tại Nghị định sửa đổi điều chỉnh thành 150 m.
* Nghị định 136/2020/NĐ-CP trước đây quy định C07 thực hiện thẩm duyệt các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; tại Nghị định sửa đổi đã phân cấp thêm cho PC07, trong đó C07 chỉ thực hiện một số dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A có công trình quy mô lớn (cấp đặc biệt, cấp I)

# Về hồ sơ đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu

Bỏ một số thành phần hồ sơ nộp đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu. Theo Nghị định mới chiều yêu cầu: (1) đơn đề nghị (2) Báo cáo (3) Bản vẽ hoàn công

(4) Biên bản nghiệm thu hoàn thành. Lưu ý: các thành phần hồ sơ khác thuộc hồ sơ nghiệm thu, chủ đầu tư vẫn phải lập đầy đủ theo quy định, cơ quan Cảnh sát PCCC sẽ kiểm tra các thành phần hồ sơ này khi kiểm tra thực tế tại công trình.

## \* Lưu ý với các quy định chuyển tiếp:

* Quy định chuyển tiếp tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ- CP: *“Cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho công trình, phương tiện giao thông cơ giới tiếp tục thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho các công trình, phương tiện giao thông cơ giới đó. Dự án, công trình đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở, chưa được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 5 Điều 1 Nghị định này”*.

Theo đó, đối với các công trình trước đây thuộc thẩm quyền của C07, nay theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của công an địa phương thì chỉ các công trình đã được C07 cấp GCN thẩm duyệt thì C07 mới tiếp tục thực hiện việc thẩm duyệt điều chỉnh, nghiệm thu tại C07; các công trình còn lại chưa được C07 cấp GCN thẩm duyệt (kể cả trường hợp đã được hướng dẫn, kiến nghị hồ sơ thiết kế kỹ thuật) do Công an địa phương thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.

* Quy định chuyển tiếp tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ- CP: *“Đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình”*

Theo đó, các công trình thuộc phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC (gồm cả trường hợp xây dựng mới và trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng), nay không thuộc phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì không yêu cầu phải được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thẩm duyệt điều chỉnh, kiểm tra kết quả nghiệm thu mà chủ đầu tư tự tổ chức nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Trường hợp công trình thuộc phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nay vẫn thuộc phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ- CP (bao gồm cả trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng không thuộc điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH vẫn tiếp tục thẩm duyệt điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và kiểm tra kết quả nghiệm thu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

# Về cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC

Thực hiện phân cấp giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC cho Công an cấp tỉnh. Công an cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định theo nguyên tắc cơ sở có địa điểm thực hiện lấy mẫu kiểm định *(nêu tại Biên bản lấy mẫu theo mẫu PC28)* của hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC, không phụ thuộc địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc địa điểm hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

## 13.1 Danh mục phương tiện PCCC thuộc diện phải kiểm định về PCCC

Bãi bỏ danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc diện kiểm định gồm: *Xe chữa cháy; xe cứu nạn, cứu hộ; xe thang chữa cháy; xe trạm bơm; xe cung cấp chất khí chữa cháy; xe chở và nạp bình khí thở chữa cháy; xe hút khói; tàu, xuồng ca nô chữa cháy; máy nạp khí sạch; mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy); quần, áo, mũ, ủng, găng tay chữa cháy chuyên dụng; công tắc áp lực, công tắc dòng chả*y.

## 13.2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC

Nghị định 50/2024/NĐ-CP đã quy định cụ thể việc chấp thuận kết quả thử nghiệm, kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài. Theo đó,*“Cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Công an”*.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài bao gồm: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); Kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức thử nghiệm, kiểm định nước ngoài kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đã được thử nghiệm (chi tiết quy định tại Điều 3.1.2 QCVN 03:2023/BCA, đã đề cập tại mục b nêu trên); Giấy chứng nhận xuất xứ (trường hợp chưa kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành) hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, sẽ không yêu cầu phải lấy mẫu để thử nghiệm. Do đó, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định sẽ chủ động lựa chọn Công an cấp tỉnh phù hợp để nộp hồ sơ để đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định *(không phụ thuộc vào địa chỉ đăng ký kinh doanh, địa điểm hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hoặc địa điểm thực hiện lấy mẫu kiểm định)*.

Lưu ý: Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, cần kèm theo kết quả thử nghiệm chi tiết của từng chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại QCVN 03:2023/BCA. Trường hợp doanh nghiệp cung cấp kết quả thử nghiệm mẫu phương tiện PCCC do nhà sản xuất thực hiện đối với mẫu sản xuất lần đầu hoặc mẫu đánh giá định kỳ thì cần cung cấp kèm theo tài liệu chứng nhận kiểm định (Certificate) đã được cấp để xác định cụ thể thời hạn có liệu lực của các kết quả thử nghiệm.

## 13.3. Tổ chức in, quản lý, sử dụng tem kiểm định phương tiện PCCC

1. Quy định việc in, quản lý tem kiểm định

Thông tư 32/2024/TT-BCA, ngày 10/7/2024 quy định việc in, quản lý, phát hành tem kiểm định phương tiện PCCC trong đó đã giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm đăng ký về số lượng tem cần in với đơn vị kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Công an và thực hiện việc tem kiểm định phương tiện PCCC theo quy định. Đơn vị kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Công an in và phát hành tem kiểm định phương tiện PCCC theo mẫu số 03 của Thông tư 149/2020/TT- BCA. Công an các địa phương cần nghiên cứu, tính toán nhu cầu phát hành tem kiểm định thực tế của địa phương để đăng ký và trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Công an (H09, in Ba Đình) để tổ chức việc in tem. Sau khi Công an các địa phương nhận tem từ đơn vị in tem cần gửi báo cáo (về số lượng, loại tem, số seri của tem) về C07 để tổng hợp, quản lý chung trên toàn quốc. Công an các địa phương lập sổ quản lý tem kiểm định, thực hiện quản lý, cấp tem kiểm định theo quy định.

1. Quy định việc dán tem kiểm định

Theo quy định,“trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm định và cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp”. Tuy nhiên, trong thực tế, việc tổ chức dán tem kiểm định phụ thuộc các vấn đề như: thu, nộp phí in tem kiểm định; điều kiện phục vụ tổ chức dán tem (địa điểm, nhân công); thời gian hoàn thành dán tem của doanh nghiệp. Để đảm bảo thực hiện đúng quy định và tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tổ chức thực hiện trong phạm vi khả năng cho phép, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ thời điểm cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, đơn vị cấp Giấy chứng nhận kiểm định cần có văn bản thông báo về việc tổ chức dán tem kiểm định gửi đơn vị kiểm định và đơn vị được cấp giấy chứng nhận kiểm định để hướng dẫn thực hiện.

Trường hợp cấp giấy chứng nhận kiểm định theo kết quả thử nghiệm kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài, đơn vị đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC đã được cấp.

Hiện nay, có 06 mẫu tem kiểm định được quy định cụ thể theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 149/2020/TT-BCA. Tem kiểm định phương tiện PCCC được dán lên phương tiện PCCC đã được kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư 32/2024/TT-BCA. Tem kiểm định phương tiện PCCC phải được dán lên vị trí dễ quan sát, ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết và thao tác vận hành. Ưu tiên vị trí dán đảm bảo vỡ, hỏng hoặc phát hiện được phương tiện PCCC bị thay đổi, thay thế một hoặc một vài thành phần cấu tạo chính gây ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật của phương tiện PCCC. Vị trí dán tem cụ thể được hướng dẫn tại Công văn số 716/C07-P7 ngày 06/4/2021 của C07. Sau khi hoàn thành dán tem kiểm định phải lập biên bản hoàn thành dán tem và lưu hồ sơ theo quy định.

# Về điều kiện cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC

## Thủ tục hành chính cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC

* Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy: bãi bỏ điều kiện “*có địa điểm hoạt động”* so với Nghị định 136/2020/NĐ-CP, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.
* Đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: bãi bỏ điều kiện “*có địa điểm hoạt động”* so với Nghị định 136/2020/NĐ-CP, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.
* Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy:
* Đối với cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy: Bãi bỏ điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh dịch vụ PCC, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.
  + 1. ***Thu hồi Giấy đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy***

Quá trình kiểm tra, phát hiện cơ sở kinh doanh dịch vụ về PCCC có hành vi vi phạm thì căn cứ quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy địn . Sau khi thu hồi, cơ quan Công an có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động.

# Về cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn PCCC

*Thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính:* Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý (phân cấp triệt để từ cấp trung ương về cấp tỉnh).

*Điều kiện cá nhân cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC: So với Nghị định số 136/2020/NĐ-CP,* Bãi bỏ quy định có chứng chỉ giám sát xây dựng trong hồ sơ thủ tục hành chính khi cá nhân có yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.

# Nguồn tài chính cho hoạt động PCCC

Trước đây chưa có quy định trong Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Quy định này nhằm thực hiện xã hội hóa công tác PCCC, bổ sung quy định cụ thể về việc cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện đóng góp cho hoạt động PCCC bằng tiền, hiện vật và giao Bộ Công an quản lý, sử dụng nguồn tài chính này trên nguyên tắc quy định của Luật ngân sách và pháp luật có liên quan.

# Về phương án chữa cháy cơ sở/khu dân cư/phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy

Phương án chữa cháy cơ sở/khu dân cư/phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được xây dựng theo Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Theo quy định tại biểu mẫu này, trong phương án bao gồm phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất và các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ của cơ sở, khu dân cư và trên phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy để xử lý. Các tình huống tai nạn, sự cố xảy ra bên trong cơ sở trước đây được xây dựng trong phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu 04 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP được tích hợp trong phương án chữa cháy cơ sở theo Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Theo đó, biểu mẫu

phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã được bãi bỏ.

Khi xây dựng phương án chữa cháy khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao thì không xây dựng tình huống cháy tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP vì tại các cơ sở này đã xây dựng phương án chữa cháy cơ sở và phương án chữa cháy của cơ quan Công an, do vậy trong phương án chữa cháy khu dân cư chỉ tập trung xử lý tình huống cháy, sự cố, tai nạn tại nhưng cơ sở trong làng nghề sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh, nhà trong ngõ sâu, nơi thiếu nguồn nước tại chỗ phục vụ chữa cháy…

* Phương án chữa cháy cơ sở thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do người đứng đầu cơ sở phê duyệt; phương án chữa cháy khu dân cư do Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt; phương án chữa cháy phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC do chủ phương tiện phê duyệt (*theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA*).
* Phương án chữa cháy cơ sở thuộc phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do Trưởng phòng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH hoặc Trưởng Công an cấp huyện được phân cấp quản lý cơ sở phê duyệt, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm nộp 01 bản phương án chữa cháy kèm theo văn bản đề nghị phê duyệt phương án bản chính (theo Mẫu số PC19) lên Cổng dịch vụ hành chính công đề nghị cơ quan Công an phê duyệt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, người có thẩm quyền quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA có trách nhiệm xem xét, phê duyệt và lưu phương án chữa cháy cơ sở đã được phê duyệt; trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Phương án chữa cháy của cơ sở đối với cơ sở, khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC đã xây dựng theo Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở đã xây dựng theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã được phê duyệt theo quy định nếu không có sự thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì tiếp tục được sử dụng, không phải xây dựng và phê duyệt lại.

# Về phương án chữa cháy của cơ quan Công an

Theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, phương án chữa cháy của cơ quan Công an được thực hiện theo Mẫu số PC18. Trong phương án chữa cháy của cơ quan Công an bao gồm cả việc xử lý các tình huống cháy và các tình huống sự cố, tai nạn đặc trưng có thể xảy ra trong cơ sở, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao. Theo đó, biểu mẫu phương án cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã được bãi bỏ.

Theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Thông tư số 08/2018/TT-BCA, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện được giao trách nhiệm tổ chức xây dựng và thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (*thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP*) và khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (theo quyết định của Giám đốc Công an cấp tỉnh) theo Mẫu số PC18 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Như vậy, Trưởng phòng PC07, Trưởng Công an cấp huyện phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng phương án chữa cháy của cơ quan Công an do mình tổ chức xây dựng và phê duyệt.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao là những nơi khi xảy ra cháy thường có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, thời gian kéo dài, công tác chữa cháy gặp nhiều khó khăn, phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia để xử lý. Do vậy, trong xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an phải xây dựng các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức (công an, chính quyền, y tế, điện lực, cấp nước, quân đội,…) tại địa phương tham gia xử lý để đề nghị người có thẩm quyền huy động các cơ quan, tổ chức đó tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp cháy lớn, vượt quá khả năng ứng phó của lực lượng, phương tiện huy động tại địa phương thì phải tính toán, dự kiến huy động lực lượng, phương tiện của Công an các địa phương lân cận chi viện. Lưu ý nhất là những phương án chữa cháy đối với cơ sở thường tập trung đông người, cơ sở có tồn trữ nhiều xăng dầu, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ, độc nằm trong khu dân cư phải tính toán đến việc sơ tán ngay người dân ra khỏi vùng nguy hiểm, kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn cháy lan, phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý hóa chất độc hại phát tán ra môi trường.

- Khi tính toán lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức tại địa phương và Công an các địa phương lân cận chi viện bảo đảm để xử lý tình huống cháy phức tạp nhất được giả định và đề xuất người có thẩm quyền huy động trong phương án trước khi phê duyệt, cụ thể:

+ Đối với phương án chữa cháy cần huy động lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức tại địa phương được phân chia thành 03 giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn 1 là hoạt động chữa cháy của cơ sở; giai đoạn 2 là hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đến đám cháy; giai đoạn 3 là hoạt động chữa cháy của các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia chữa cháy của địa phương đến đám cháy;

+ Đối với phương án chữa cháy cần huy động lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức tại địa phương và Công an các địa phương lân cận chi viện được phân chia thành 04 giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn 1 là hoạt động chữa cháy của cơ sở; giai đoạn 2 là hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH

đến đám cháy; giai đoạn 3 là hoạt động chữa cháy của các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia chữa cháy của địa phương đến đám cháy; giai đoạn 4 là hoạt động chữa cháy của lực lượng, phương tiện của Công an các đơn vị, địa phương lân cận được Bộ Công an điều động đến đám cháy.

* Trong phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao (*tiêu chí xác định theo Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-BCA*) thì phải tập trung giải quyết các tình huống cháy tại các hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh, cơ sở trong làng nghề sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, không giả định tình huống cháy xảy ra tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nằm trong khu dân cư vì các cơ sở này đã được xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo quy định.

Các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP mới được thành lập, đi vào hoạt động; các cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng có thay đổi lớn về quy mô, tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc hoặc các cơ sở chưa xây dựng phương án theo Mẫu số PC18 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP thì phải xây dựng phương án chữa cháy theo Mẫu số PC18 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Phương án này được xây dựng bao gồm tình huống cháy phức tạp nhất và các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng có thể xảy ra tại cơ sở.

* Những phương án chữa cháy của cơ quan Công an đã được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP được phê duyệt sai thẩm quyền phải được bổ sung, chỉnh lý nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ sở và khả năng huy động lực lượng, phương tiện tham gia xử lý để phê duyệt đúng thẩm quyền theo quy định mới tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Thông tư số 08/2018/TT-BCA.
* Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 32/2024/TT-BCA quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an trong đó cụ thể:

+ Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án chữa cháy cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP được phân cấp quản lý;

+ Trưởng Công an cấp huyện phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án chữa cháy cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP được phân cấp quản lý;

* Khi tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ quan Công an có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức tham gia, Trưởng phòng

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Trưởng Công an cấp huyện phải tham mưu, đề xuất người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện trong phương án ban hành kế hoạch tổ chức thực tập phương án (theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) để bảo đảm việc huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức tại địa phương và Công an các địa phương lân cận chi viện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Về phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các sự cố, tai nạn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP có nguy cơ xảy ra trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số PC38 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (ngoài các tình huống sự cố, tai nạn xảy ra bên trong cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy đã được xây dựng trong phương án chữa cháy của cơ quan Công an).

- Khi tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức tham gia, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Trưởng Công an cấp huyện phải tham mưu, đề xuất người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện trong phương án ban hành kế hoạch tổ chức thực tập phương án (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) để bảo đảm việc huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức tại địa phương và Công an các địa phương lân cận chi viện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Biểu mẫu phương án cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát PCCC theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Trong phương án cứu nạn, cứu hộ có yếu tố người bị nạn do vậy trong phương án phải tính toán đến việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức tại địa phương và của Công an các địa phương lân cận (trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của địa phương) để đề xuất người có thẩm quyền huy động theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 15 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.